

Mẫu 01 – Danh sách đăng ký hành nghề

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ
2. Địa chỉ: 02 Lý Tự Trọng, An Lạc, Buôn Hồ, Đắk Lắk
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ tất cả các ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT                 | Họ và tên           | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>1</sup> | Vị trí chuyên môn <sup>2</sup>       | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) <sup>3</sup> | Ghi chú <sup>4</sup> |
|---------------------|---------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1. Trạm Y tế An Lạc |                     |                                                |                                                 |                                                                         |                                      |                                                                                       |                      |
| 1                   | Nguyễn Hữu Đức Hùng | 000404/DL-CNHN                                 | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Bác sỹ đa khoa | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00                                 | - Bác sỹ Nội Khoa<br>- Phụ trách TYT | Không                                                                                 |                      |

|   |                   |                     |                                                                                                                                                  |                                         |                                                           |       |  |
|---|-------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------|--|
| 2 | Trần Thị Bích Đào | 004706/ĐL-CNHN      | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - ĐD<br>đại học<br>chuyên ngành<br>Phụ Sản<br>- Nhân viên | Không |  |
| 3 | Trần Thị Nhung    | 0004505/ĐL-CCHN     | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - ĐD<br>đại học<br>- Nhân viên                            | Không |  |
| 4 | Nguyễn Dư Cường   | 19196/CCHN-D-SYT-ĐL | Nhà thuốc, Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm y tế                                                                                                        | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Dược sĩ đại học<br>- Nhân viên                          | Không |  |
| 5 | Phạm Thị Minh Tú  | 001392/ĐL-CCHN      | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                        | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - YSDY<br>- Nhân viên                                     | Không |  |
| 6 | Nguyễn Thị Hương  | 001121/ĐL-GPHN      | Đa khoa                                                                                                                                          | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - YSDK<br>- Nhân viên                                     | Không |  |

## 2. Trạm Y tế phường Đạt Hiếu

|   |                   |                     |                                                                                                        |                                         |                                     |       |  |
|---|-------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------|-------|--|
| 1 | Trần Thị Kim Lan  | 000405ĐL-CCHN       | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa                                                                          | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Bác sỹ Đa khoa<br>- Phụ trách TYT | Không |  |
| 2 | Trần Thị Mỹ Duyên | 19233/CCHN-D-SYT-ĐL | Quầy thuốc, đại lý thuốc của doanh nghiệp, tủ thuốc của trạm y tế                                      | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - DSTH (nay là DSCĐ)<br>- Nhân viên | Không |  |
| 3 | Đặng Thị Mộng Thu | 0004698/ĐL-CCHN     | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sỹ Sản nhi                                                          | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Y sỹ Sản nhi<br>- Nhân viên       | Không |  |
| 4 | Đinh Văn Hữu      | 0006175/ĐL-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa-YHCT                                                                     | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Y sỹ đa khoa<br>- Nhân viên       | Không |  |
| 5 | Võ Thị Tý         | 001116/DL-CCHN      | Thực hiện chức năng chuyên môn của Hộ sinh theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y Tế | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Cử nhân ĐD<br>- Nhân viên         | Không |  |
| 6 | H-Đăm Adrong      | 0004696/ĐL-CCHN     | Thực hiện chức năng, nhiệm vụ ĐD                                                                       | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - ĐD trung học<br>- Nhân viên       | Không |  |

## 3. Trạm Y tế phường An Bình

|   |                        |                       |                                                                                                                                                                                  |                                                       |                                            |       |  |
|---|------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------|--|
| 1 | Lê Xuân<br>Hiệu        | 0004708/ĐL-<br>CCHN   | Thực hiện nhiệm vụ<br>của Y sĩ đa khoa                                                                                                                                           | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y sĩ đa<br>khoa<br>- Phụ<br>trách<br>TYT | Không |  |
| 2 | Dương Thị<br>Than Nhân | 010977/ĐL-<br>CCHN    | Khám bệnh, chữa<br>bệnh đa khoa                                                                                                                                                  | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Bác sỹ<br>y đa<br>khoa<br>- Nhân<br>viên | Không |  |
| 3 | Hồ Văn<br>Lịch         | 0006169/ĐL-<br>CCHN   | Thực hiện chức<br>năng nhiệm vụ của y<br>sĩ đa khoa                                                                                                                              | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y sĩ đa<br>khoa<br>- Nhân<br>viên        | Không |  |
| 4 | Dương Hải<br>Yến       | 0006170/ĐL-<br>CCHN   | Quy định tại Quyết<br>định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005<br>của Bộ trưởng Bộ Nội<br>vụ về việc ban hành<br>tiêu chuẩn nghiệp vụ<br>các ngạch viên chức y<br>tê điều dưỡng | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Điều<br>dưỡng<br>TC<br>- Nhân<br>viên    | Không |  |
| 5 | Phạm Thị<br>Thúy Hà    | 001117/ĐL-<br>CCHN    | Quy định tại thông<br>tư số 12/2011/TT-<br>BYT ngày<br>15/03/2011 của Bộ<br>y tế quy định<br>tiêu chuẩn nghiệp vụ<br>các ngạch viên chức<br>hộ sinh                              | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - CN<br>Nữ hộ<br>sinh<br>- Nhân<br>viên    | Không |  |
| 6 | Nguyễn Thị<br>Thơm     | 19235/CCHN-<br>SYT-ĐL | Người chịu trách<br>nhiệm chuyên môn<br>về dược của Quầy<br>thuốc, tủ thuốc của<br>trạm y tế                                                                                     | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Cao<br>đẳng<br>Dược.<br>- Nhân<br>viên   | Không |  |

|                                     |                                 |                         |                                                                                                                                                 |                                                       |                                               |       |  |
|-------------------------------------|---------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------|--|
| 7                                   | Trần<br>Nguyễn<br>Thái<br>Dương | 007125/ĐL-<br>CCHN      | Thực hiện theo<br>thông tư số<br>26/2015/TTLTBYT-<br>BNV ngày<br>7/10/2015 quy định<br>mã số, tiêu chuẩn<br>chức danh nghề<br>nghiệp kỹ thuật y | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - KTV<br>xét<br>nghiệm<br>- Nhân<br>viên      | Không |  |
| <b>4. Trạm Y tế phường Thiện An</b> |                                 |                         |                                                                                                                                                 |                                                       |                                               |       |  |
| 1                                   | Y Quốc<br>MLô                   | 008253/ĐL-<br>CCHN      | Khám bệnh, chữa<br>bệnh đa khoa                                                                                                                 | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Bác sỹ<br>đa khoa<br>- Phụ<br>trách<br>trạm | Không |  |
| 2                                   | Trần Thị<br>Thu                 | 0006165/ĐL-<br>CNHN     | Thực hiện chức<br>năng nhiệm vụ của y<br>sỹ sản nhi.                                                                                            | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y sỹ<br>sản nhi<br>- Nhân<br>viên           | Không |  |
| 3                                   | Đặng Thị<br>Nguyệt<br>Nga       | 004712/ĐL-<br>CNHN      | Thực hiện chức<br>năng nhiệm vụ của y<br>sỹ sản nhi.                                                                                            | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y sỹ<br>sản nhi<br>- Nhân<br>viên           | Không |  |
| 4                                   | Nguyễn Thị<br>Kim Khánh         | 001053/ĐL-<br>CCHN      | Thực hiện chức<br>năng chuyên môn<br>theo Quyết định số<br>41/2005/QĐ-BNV<br>ngày 22/4/2005 của<br>Bộ Nội Vụ.                                   | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y sỹ<br>sản nhi<br>- Nhân<br>viên           | Không |  |
| 5                                   | Phan Thị<br>Thương              | 19234/CCHN-<br>D-SYT-ĐL | Người chịu trách<br>nhiệm chuyên môn<br>về dược của: Quầy                                                                                       | Sáng:<br>07h00-<br>11h30                              | - Dược<br>sỹ cao<br>đẳng<br>- Nhân<br>viên    | Không |  |

TR  
Y  
T  
BU

|   |                   |                     |                                                 |                                                       |                                  |       |  |
|---|-------------------|---------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------|-------|--|
|   |                   |                     | thuốc, Tủ thuốc<br>Trạm Y tế.                   | Chiều:<br>13h30-<br>17h00                             |                                  |       |  |
| 6 | Dương Thị<br>Hồng | 0006168/ĐL-<br>CCHN | Khám bệnh, chữa<br>bệnh bằng Y học cổ<br>truyền | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y sỹ<br>YHCT<br>- Nhân<br>viên | Không |  |

#### 5. Trạm Y tế phường Thống Nhất

|   |                         |                     |                                                                                                                                                                                          |                                                       |                                              |       |  |
|---|-------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------|--|
| 1 | Trương Thị<br>Kim Liên  | 000390/ĐL-<br>CCHN  | Thực hiện chức<br>năng nhiệm vụ của<br>Bác sỹ đa khoa                                                                                                                                    | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Bác sỹ<br>đa khoa<br>- Phụ<br>trách<br>TYT | Không |  |
| 2 | Nguyễn Thị<br>Thu Trang | 0006174/ĐL-<br>CCHN | Thực hiện theo Quy<br>định số<br>41/2005/QĐ- BNV<br>ngày 22/04/2005<br>của Bộ trưởng Bộ<br>Nội vụ về việc ban<br>hành tiêu chuẩn<br>nghịệp vụ các ngạch<br>viên chức y tế điều<br>dưỡng. | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - ĐD<br>đại học<br>- Nhân<br>viên            | Không |  |
| 3 | Trần Thị<br>Anh Thư     | 0003478/ĐL-<br>CCHN | Kỹ thuật viên xét<br>nghiệm                                                                                                                                                              | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - KTV<br>- Nhân<br>viên                      | Không |  |
| 4 | Nông Văn<br>Hợp         | 008659/ĐL-<br>CCHN  | Thực hiện theo Quy<br>định tại TTLT số<br>10/2015/TTLT- -<br>BYT-BNV ngày<br>27/05/2015 của Bộ<br>Y tế, Bộ Nội vụ.                                                                       | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y sỹ<br>đa khoa<br>- Nhân<br>viên          | Không |  |

|                                 |                   |                 |                                                                                                                                                               |                                         |                                      |       |  |
|---------------------------------|-------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------|-------|--|
| 5                               | Lê Thị Hiền       | 1106/DL-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền.                                                                                                                    | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Y sĩ<br>- Nhân viên                | Không |  |
| 6                               | H Pem Ktla        | 6171/DL-CCHN    | Thực hiện theo Quy định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Điều dưỡng viên<br>- Nhân viên     | Không |  |
| 7                               | H Mer Bkrông      | 12345/DL-CCHND  | Đại lý thuốc/ Quầy thuốc.                                                                                                                                     | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Dược sĩ<br>- Nhân viên             | Không |  |
| 8                               | Phan Thị Ái Liên  | 002441/DL-CCHN  | Quy định tại thông tư số 12/2011/TT - BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.                              | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Hộ sinh viên<br>- Nhân viên        | Không |  |
| <b>6. Trạm Y tế xã Ea Đrông</b> |                   |                 |                                                                                                                                                               |                                         |                                      |       |  |
| 1                               | H'Yôk Knul        | 0001534/DL-CCHN | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Bác sĩ đa khoa                                                                                                               | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Bác sĩ nội khoa<br>- Phụ trách TYT | Không |  |
| 2                               | Trần Thị Thùy Nga | 0006228/DL-CCHN | Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày                                                                                                                         | Sáng: 07h00-11h30                       | -KTV<br>Xét nghiệm.                  | Không |  |

|                                |                  |                     |                                                                                                                               |                                         |                                       |       |  |
|--------------------------------|------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|-------|--|
|                                |                  |                     | 27/05/2015 của Bộ Y Tế, Bộ nội vụ                                                                                             | Chiều: 13h30-17h00                      | - Nhân viên                           |       |  |
| 3                              | Hồ Thị Thanh Vân | 0001004/ĐL-CCHN     | Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QQĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội Vụ                               | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Y sĩ sản nhi<br>- Nhân viên         | Không |  |
| 4                              | H Juên Niê       | 0001569/ĐL-CCHN     | Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y Tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Nữ hộ sinh trung học<br>- Nhân viên | Không |  |
| 5                              | H Hiền Niê       | 19321/CCHN-D-SYT-ĐL | Quầy thuốc, Tủ thuốc trạm y tế                                                                                                | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Cao đẳng Dược.<br>- Nhân viên       | Không |  |
| 6                              | H Bình Mlô       | 008376/ĐL-CCHN      | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.   | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Cử nhân điều dưỡng<br>- Nhân viên   | Không |  |
| <b>7. Trạm Y tế xã Ea Siên</b> |                  |                     |                                                                                                                               |                                         |                                       |       |  |
| 01                             | Nông Văn Chải    | 000707              | Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ nội vụ                                 | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Y sĩ đa khoa<br>- Phụ trách TYT     | Không |  |

|                                     |                    |              |                                                                                                                          |                                         |                                                          |       |  |
|-------------------------------------|--------------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------|--|
| 02                                  | Hoàng Thị Nhung    | 0006173      | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Y sỹ Y học cổ truyền<br>- Nhân viên                    | Không |  |
| 03                                  | Hoàng Minh Sơn     | 19133        | Cơ sở bán lẻ thuốc                                                                                                       | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Trung cấp Dược<br>- Nhân viên                          | Không |  |
| 04                                  | H Đơi Ktla         | 0004702      | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa                                                                                            | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Bác sỹ đa khoa<br>- Nhân viên                          | Không |  |
| 05                                  | Nông Thị Thành     | 009356       | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Nữ hộ sinh<br>- Nhân viên                              | Không |  |
| <b>8. Trạm Y tế phường Bình Tân</b> |                    |              |                                                                                                                          |                                         |                                                          |       |  |
| 1                                   | Trần Thanh Tâm     | 345/ĐL-CCHN  | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Bác sỹ đa khoa                                                                          | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Bác sỹ Nội Khoa<br>- Phụ trách TYT                     | Không |  |
| 2                                   | Phạm Thị Hồng Phấn | 4703/ĐL-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu                                     | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Điều dưỡng đại học chuyên ngành Phụ Sản<br>- Nhân viên | Không |  |

|   |                           |                      |                                                                                                                                                                                 |                                                       |                                                                           |       |  |
|---|---------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------|--|
|   |                           |                      | chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng , hộ sinh , kỹ<br>thuật y .                                                                                                        |                                                       |                                                                           |       |  |
| 3 | Hel Niê                   | 4709/DL-<br>CCHN     | Thực hiện phạm vi<br>hoạt động chuyên<br>môn theo quy định<br>tại Thông tư liên<br>tịch số<br>10/2015/TTLT-<br>BYT-BNV                                                          | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y Sĩ<br>đa khoa.<br>- Nhân<br>viên                                      | Không |  |
| 4 | Nguyễn N<br>Quỳnh<br>Châu | 0006172/DL-<br>CCHN  | Thực hiện theo<br>Thông tư số<br>26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy<br>định mã số , tiêu<br>chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp điều<br>dưỡng , hộ sinh , kỹ<br>thuật y | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Điều<br>dưỡng<br>có trình<br>độ đại<br>học trở<br>lên<br>- Nhân<br>viên | Không |  |
| 5 | Nguyễn Thị<br>Oanh        | 1333/DL-<br>CCHND    | Nhà thuốc ,Quầy<br>thuốc, Tủ thuốc<br>trạm y tế                                                                                                                                 | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Dược<br>sỹ có<br>trình độ<br>cao<br>đẳng<br>- Nhân<br>viên              | Không |  |
| 6 | Hà Thị<br>Chuyển          | 0004707/DL-<br>CCHND | Y sỹ YHCT                                                                                                                                                                       | Sáng:<br>07h00-<br>11h30<br>Chiều:<br>13h30-<br>17h00 | - Y sỹ<br>YHCT<br>- Nhân<br>viên                                          | Không |  |
| 7 | Nguyễn Thị<br>Xuân Thảo   | 6226/DL-<br>CCHN     | Chuyên khoa xét<br>nghiệm Vi<br>sinh,Huyết học                                                                                                                                  | Sáng:<br>07h00-<br>11h30                              | - KTV<br>xét<br>nghiệm.                                                   | Không |  |

|                                        |                       |                      |                                      |                                               |                                     |       |  |
|----------------------------------------|-----------------------|----------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------|-------|--|
|                                        |                       |                      |                                      | Chiều:<br>13h30-<br>17h00                     | - Nhân<br>viên                      |       |  |
| <b>9. Trạm Y tế phường Đoàn Kết</b>    |                       |                      |                                      |                                               |                                     |       |  |
| 1                                      | Nguyễn Văn An         | 001165/ĐL-CCHN       | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa         | Sáng:<br>07h00-11h30<br>Chiều:<br>13h30-17h00 | - Bác sỹ đa khoa<br>- Phụ trách TYT | Không |  |
| 2                                      | Thị Đông              | 001508/ĐL-CCHN       | Y sỹ sản nhi                         | Sáng:<br>07h00-11h30<br>Chiều:<br>13h30-17h00 | - YS sản nhi<br>- Nhân viên         | Không |  |
| 3                                      | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 0004481/ĐL-CCHN      | Nữ hộ sinh cao đẳng                  | Sáng:<br>07h00-11h30<br>Chiều:<br>13h30-17h00 | - NHS<br>- Nhân viên                | Không |  |
| 4                                      | Phạm Thị Tâm Trung    | 001805/ĐL-CCHN       | Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền | Sáng:<br>07h00-11h30<br>Chiều:<br>13h30-17h00 | - Y sỹ YHCT<br>- Nhân viên          | Không |  |
| 5                                      | Ngô Tuấn Anh          | 009186/ĐL-CCHN       | Y sỹ da khoa                         | Sáng:<br>07h00-11h30<br>Chiều:<br>13h30-17h00 | - Y sỹ da khoa<br>- Nhân viên       | Không |  |
| 6                                      | Đỗ Ngọc Huyền         | 20141/ CCHN-D-SYT-ĐL | DS Đại học                           | Sáng:<br>07h00-11h30<br>Chiều:<br>13h30-17h00 | - DS đại học<br>- Nhân viên         | Không |  |
| <b>10. Trạm Y tế phường Bình Thuận</b> |                       |                      |                                      |                                               |                                     |       |  |

|   |                   |                 |                                                                                                                                                               |                                         |                                      |       |  |
|---|-------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------|-------|--|
| 1 | Phan Thái Hoàng   | 001272/ĐL-CCHN  | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Bác sỹ đa khoa                                                                                                               | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Bác sỹ Nội Khoa<br>- Phụ trách TYT | Không |  |
| 2 | Trần Văn Tú       | 0004694/ĐL-CNHN | Thực hiện nhiệm vụ của Y sỹ đa khoa                                                                                                                           | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Y sỹ đa khoa<br>- Nhân viên        | Không |  |
| 3 | Nguyễn Văn Phương | 0004695/ĐL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                     | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Y Sỹ Nhân viên                     | Không |  |
| 4 | Ninh Thị Hoàn     | 0006178/ĐL-CCHN | Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế. Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh                                | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Hộ Sinh viên<br>- Nhân viên        | Không |  |
| 5 | Phạm Thị Thủy     | 0006177/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Điều Dưỡng viên<br>- Nhân viên     | Không |  |
| 6 | H Nhoãn Không     | 0004697/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV                                                                                                                   | Sáng: 07h00-11h30                       | - Điều Dưỡng viên                    | Không |  |

|   |                   |                     |                                                                                                                             |                                         |                                  |       |  |
|---|-------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-------|--|
|   |                   |                     | ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng           | Chiều: 13h30-17h00                      | - Nhân viên                      |       |  |
| 7 | Nguyễn Thị Thảo   | 21222/CCHN-D-SYT-ĐL | Nhà Thuốc/ Quầy thuốc/Tủ thuốc trạm y tế.                                                                                   | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Dược Sĩ Đại Học<br>- Nhân viên | Không |  |
| 8 | Lê Thị Thanh Nhân | 0006225/ĐL-CCHN     | Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Kỹ thuật viên quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - KTV Xét nghiệm<br>- Nhân viên  | Không |  |

#### 11. Trạm Y tế xã Cư Bao

|   |             |                 |                                                 |                                         |                                  |       |  |
|---|-------------|-----------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-------|--|
| 1 | H Dĩ Niê    | 003263/ĐL-CCHN  | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Bác sỹ đa khoa | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | -Bác sỹ đa khoa<br>- Nhân viên   | Không |  |
| 2 | H Ngãi Niê  | 0004701/ĐL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh -Sân nhi                   | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | -YS sản nhi.<br>- Phụ trách TYT  | Không |  |
| 3 | Đoàn Đức Tự | 004700/ĐL-CCHN  | Khám chữa bệnh YHCT                             | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | -Y Sĩ đông y<br>- Phó trưởng TYT | Không |  |

|   |                   |                     |                                                                                                                                                                                                   |                                         |                                      |       |  |
|---|-------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------|-------|--|
| 4 | Nguyễn Thị Nguyệt | 0004699/DL-CCHN     | Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ và các ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                    | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Cử nhân điều dưỡng<br>- Nhân viên  | Không |  |
| 5 | Nguyễn Thị Huệ    | 10267/DL-CCHN       | Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế                                                                                                                                                                | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Cao đẳng Dược<br>- Nhân viên       | Không |  |
| 6 | Nguyễn Thị Thu Hà | 0006307/HD-CCHN     | Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Cao đẳng điều dưỡng<br>- Nhân viên | Không |  |
| 7 | Dương Thị Mỹ Lệ   | 19217/CCHN-D-SYT-ĐL | Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế                                                                                                                                                                | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Dược đại học<br>- Nhân viên        | Không |  |

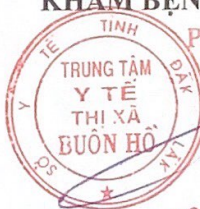
|   |                  |                 |                                           |                                         |                                  |       |  |
|---|------------------|-----------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-------|--|
| 8 | Lê Thị Thanh Nga | 0006229/ĐL-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh, Huyết học | Sáng: 07h00-11h30<br>Chiều: 13h30-17h00 | - Cao đẳng KTV XN<br>- Nhân viên | Không |  |
|---|------------------|-----------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------|-------|--|

Buôn Hồ, ngày 20 tháng 6 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

**KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH<sup>5</sup>**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Hồ Văn Hiến*

( )